DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số:2382***/QĐ - VPCNCL ngày*** 10 ***tháng 10 năm 2024***

của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa sàng lọc máu**

Medical Laboratory: ***Blood Screening Department***

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Truyền máu Huyết học**

Organization: ***Blood Transfusion Hematology Hospital***

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**

Field of medical testing: ***Microbiology***

Người phụ trách/ *Representative:* **Huỳnh Thiên Hạnh** / ***Huynh Thien Hanh***

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 056**

Hiệu lực công nhận có giá trị từ/ *Period of Accreditation is valid from*: 10 /10/2024 đến/to: 21/4/2027

Địa chỉ/ *Address*: **Số 1 Trần Hữu Nghiệp, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh**

Địa điểm/ *Location:* **118 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh**

Điện thoại/ *Tel*: **02838397535**

Email: **bvtmhh@tphcm.gov.vn**

Website: **www.bth.org.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 056

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**
Discipline of medical testing: ***Microbiology***

STT *No.*	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) *Type of sample (anticoagulant-if any)*	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm *(The name of medical tests)*	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm *(Principle/ Technical test)*	Phương pháp xét nghiệm *(Test method)*
1.	**Huyết thanh, huyết tương** ***Serum, plasma*** ***(EDTA)***	Xét nghiệm sàng lọc phát hiện HBsAg *Detection of HBsAg*	Kỹ thuật Miễn dịch hóa phát quang *Chemiluminescence Microparticle Immunoassay*	QT-SLM-68 *Alinity i (Abbott) (2023)*
2.			Kỹ thuật Miễn dịch gắn men *Enzyme-Linked Immunosorbent assay*	QT-SLM-34 *Etimax 3000 (Diasorin)(2022)*
3.			Kỹ thuật miễn dịch điện hóa phát quang *Electro-Chemiluminescence Microparticle Immunoassay*	QT-SLM-61 *Cobas 8000 (Roche)(2023)*
4.		Xét nghiệm phát hiện anti-HCV *Detection of anti-HCV*	Kỹ thuật Miễn dịch hóa phát quang *Chemiluminescence Microparticle Immunoassay*	QT-SLM-69 *Alinity i (Abbott) (2023)*
5.			Kỹ thuật Miễn dịch gắn men *Enzyme-Linked Immunosorbent assay*	QT-SLM-39 *Etimax 3000 (Diasorin)*
6.			Kỹ thuật miễn dịch điện hóa phát quang *Electro-Chemiluminescence Microparticle Immunoassay*	QT-SLM-62 *Cobas 8000 (Roche) (2023)*
7.		Xét nghiệm sàng lọc phát hiện HIV Ag-Ab *Detection of HIV Ag-Ab*	Kỹ thuật Miễn dịch hóa phát quang *Chemiluminescence Microparticle Immunoassay*	QT-SLM-70 *Alinity i (Abbott) (2023)*
8.			Kỹ thuật Miễn dịch gắn men *Enzyme-Linked Immunosorbent assay*	QT-SLM-44 *Etimax 3000 (Diasorin)(2022)*
9.			Kỹ thuật miễn dịch điện hóa phát quang *Electro-Chemiluminescence Microparticle Immunoassay*	QT-SLM-63 *Cobas 8000 (Roche) (2023)*

Ghi chú/ ***Note:***

- QT-SLM: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa sàng lọc máu cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the blood screening department type that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*